



Ho Chi Minh City Securities Corporation (HSC)

HEAD OFFICE

Level 5 & 6, AB Tower, 76 Le Lai St.,

Ben Thanh Ward, District 1, HCMC, Vietnam

T: (+84 28) 3823 3299

F: (+84 28) 3823 3301

E: info@hsc.com.vn

W: www.hsc.com.vn

Số/Ref.: 63/2020/CV-CBTT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 09 năm 2020

Ho Chi Minh City, 30 September 2020

## CÔNG BỐ THÔNG TIN DISCLOSURE OF INFORMATION

**Kính gửi/To:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
*The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh  
*Ho Chi Minh Stock Exchange*
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam  
*Viet Nam Securities Depository*

Công ty: **Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh**  
*Name of Company: Ho Chi Minh City Securities Corporation*

Mã chứng khoán: **HCM**  
*Securities symbol: HCM*

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, P. Bến Thành, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh  
*Head quarter address: Level 5&6, AB Tower, 76 Le Lai Str., Ben Thanh Ward, Dist., 1, HCM City*

Điện thoại: (+84 8) 3823 3299  
*Telephone: (+84 8) 3823 3299*

Fax: (+84 8) 3823 3301  
*Fax: (+84 8) 3823 3301*

Website: www.hsc.com.vn  
*Website: www.hsc.com.vn*

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Anh Quân  
*Submitted by: Mr. Le Anh Quan*

Chức vụ: Giám đốc Điều hành Phát triển Quan hệ hợp tác  
*Position: Chief Partnership Officer*

Điện thoại cơ quan: (+84 8) 3823 3299 (ext: 180)  
*Telephone (office): (+84 8) 3823 3299 (ext. 180)*

Loại công bố thông tin:  24 giờ  định kỳ  bất thường  theo yêu cầu  
*Information disclosure type:  24 hours  Periodic  Irregular  On demand*

Nội dung thông tin công bố:  
*The content of information disclosure:*

Ngày 30 tháng 09 năm 2020, Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC) nhận được các Giấy chứng nhận Chào bán chứng quyền có bảo đảm do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/09/2020 như sau:

1. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 199/GCN-UBCK đối với chứng quyền PNJ-HSC-MET03
2. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 200/GCN-UBCK đối với chứng quyền STB-HSC-MET01
3. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 201/GCN-UBCK đối với chứng quyền TCB-HSC-MET04
4. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 202/GCN-UBCK đối với chứng quyền VHM-HSC-MET04
5. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 203/GCN-UBCK đối với chứng quyền FPT-HSC-MET05
6. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 204/GCN-UBCK đối với chứng quyền FPT-HSC-MET06
7. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 205/GCN-UBCK đối với chứng quyền VPB-HSC-MET05
8. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 206/GCN-UBCK đối với chứng quyền VPB-HSC-MET04
9. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 207/GCN-UBCK đối với chứng quyền HPG-HSC-MET04
10. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 208/GCN-UBCK đối với chứng quyền HPG-HSC-MET05
11. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 209/GCN-UBCK đối với chứng quyền VIC-HSC-MET01
12. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 210/GCN-UBCK đối với chứng quyền MBB-HSC-MET06
13. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 211/GCN-UBCK đối với chứng quyền VRE-HSC-MET05
14. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 212/GCN-UBCK đối với chứng quyền VNM-HSC-MET05
15. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 213/GCN-UBCK đối với chứng quyền VHM-HSC-MET03
16. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 214/GCN-UBCK đối với chứng quyền MSN-HSC-MET03

*On 30 September 2020, Ho Chi Minh City Securities Corporation received Certificate of Covered Warrant Issuance approved by the State Securities Commission dated 28 September 2020, as detail:*

1. Certificate of Covered Warrant Issuance No. 199/GCN-UBCK for Covered Warrant PNJ-HSC-MET03
2. Certificate of Covered Warrant Issuance No. 200/GCN-UBCK for Covered Warrant STB-HSC-MET01
3. Certificate of Covered Warrant Issuance No. 201/GCN-UBCK for Covered Warrant TCB-HSC-MET04
4. Certificate of Covered Warrant Issuance No. 202/GCN-UBCK for Covered Warrant VHM-HSC-MET04
5. Certificate of Covered Warrant Issuance No. 203/GCN-UBCK for Covered Warrant FPT-HSC-MET05
6. Certificate of Covered Warrant Issuance No. 204/GCN-UBCK for Covered Warrant FPT-HSC-MET06
7. Certificate of Covered Warrant Issuance No. 205/GCN-UBCK for Covered Warrant VPB-HSC-MET05
8. Certificate of Covered Warrant Issuance No. 206/GCN-UBCK for Covered Warrant VPB-HSC-MET04
9. Certificate of Covered Warrant Issuance No. 207/GCN-UBCK for Covered Warrant HPG-HSC-MET04
10. Certificate of Covered Warrant Issuance No. 208/GCN-UBCK for Covered Warrant HPG-HSC-MET05
11. Certificate of Covered Warrant Issuance No. 209/GCN-UBCK for Covered Warrant VIC-HSC-MET01
12. Certificate of Covered Warrant Issuance No. 210/GCN-UBCK for Covered Warrant MBB-HSC-MET06
13. Certificate of Covered Warrant Issuance No. 211/GCN-UBCK for Covered Warrant VRE-HSC-MET05
14. Certificate of Covered Warrant Issuance No. 212/GCN-UBCK for Covered Warrant VNM-HSC-MET05
15. Certificate of Covered Warrant Issuance No. 213/GCN-UBCK for Covered Warrant VHM-HSC-MET03
16. Certificate of Covered Warrant Issuance No. 214/GCN-UBCK for Covered Warrant MSN-HSC-MET03

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/09/2020 tại đường dẫn <https://www.hsc.com.vn/vn/investor/information-disclosure>  
 This information was disclosed on HSC webpage on 30 September 2020 and available at <https://www.hsc.com.vn/vn/investor/information-disclosure>





**Ho Chi Minh City Securities Corporation (HSC)**

**HEAD OFFICE**

Level 5 & 6, AB Tower, 76 Le Lai St.,

Ben Thanh Ward, District 1, HCMC, Vietnam

T: (+84 28) 3823 3299

F: (+84 28) 3823 3301

E: info@hsc.com.vn

W: www.hsc.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We declare that all information provided in this paper is true and accurate; we shall be legally responsible for any misrepresentation.*

**Người được ủy quyền CBTT**  
**For and on behalf of HSC**  
**Representative authorized to disclose information**

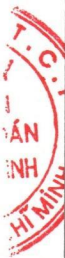


**Lê Anh Quân**

**Giám đốc Điều hành Phát triển Quan hệ hợp tác**  
**Chief Partnership Officer**

**Tài liệu đính kèm/Attached file:**

1. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 199/GCN-UBCK  
**Certificate of Covered Warrant Issuance No. 199/GCN-UBCK**
2. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 200/GCN-UBCK  
**Certificate of Covered Warrant Issuance No. 200/GCN-UBCK**
3. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 201/GCN-UBCK  
**Certificate of Covered Warrant Issuance No. 201/GCN-UBCK**
4. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 202/GCN-UBCK  
**Certificate of Covered Warrant Issuance No. 202/GCN-UBCK**
5. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 203/GCN-UBCK  
**Certificate of Covered Warrant Issuance No. 203/GCN-UBCK**
6. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 204/GCN-UBCK  
**Certificate of Covered Warrant Issuance No. 204/GCN-UBCK**
7. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 205/GCN-UBCK  
**Certificate of Covered Warrant Issuance No. 205/GCN-UBCK**
8. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 206/GCN-UBCK  
**Certificate of Covered Warrant Issuance No 206/GCN-UBCK**
9. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 207/GCN-UBCK  
**Certificate of Covered Warrant Issuance No. 207/GCN-UBCK**
10. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 208/GCN-UBCK  
**Certificate of Covered Warrant Issuance No. 208/GCN-UBCK**
11. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 209/GCN-UBCK  
**Certificate of Covered Warrant Issuance No. 209/GCN-UBCK**
12. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 210/GCN-UBCK  
**Certificate of Covered Warrant Issuance No. 210/GCN-UBCK**



13. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 211/GCN-UBCK  
*Certificate of Covered Warrant Issuance No. 211/GCN-UBCK*
14. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 212/GCN-UBCK  
*Certificate of Covered Warrant Issuance No. 212/GCN-UBCK*
15. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 213/GCN-UBCK  
*Certificate of Covered Warrant Issuance No. 213/GCN-UBCK*
16. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 214/GCN-UBCK  
*Certificate of Covered Warrant Issuance No. 214/GCN-UBCK*



Số: 199/GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Chào bán chứng quyền có bảo đảm**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền PNJ-HSC-MET03
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: PNJ
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận
4. Số lượng chào bán: 5.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 8:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 06 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 3.** Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa./.



**Phạm Hồng Sơn**

Số: 200 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Chào bán chứng quyền có bảo đảm**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền STB-HSC-MET01
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: STB
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
4. Số lượng chào bán: 5.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 06 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 3.** Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa./.



**Phạm Hồng Sơn**



Số: *MM* /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày *28* tháng *9* năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Chào bán chứng quyền có bảo đảm**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền TCB-HSC-MET04
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: TCB
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam
4. Số lượng chào bán: 5.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 2:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 06 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 3.** Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa./



Phạm Hồng Sơn

Số: 202 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Chào bán chứng quyền có bảo đảm**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền VHM-HSC-MET04
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VHM
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Vinhomes
4. Số lượng chào bán: 5.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 10:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 07 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 3.** Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa./



Phạm Hồng Sơn

Số: 203 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Chào bán chứng quyền có bảo đảm**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền FPT-HSC-MET05
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: FPT
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần FPT
4. Số lượng chào bán: 5.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 5:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 06 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 3.** Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa./.



**Phạm Hồng Sơn**

Số: 204 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Chào bán chứng quyền có bảo đảm**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền FPT-HSC-MET06
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: FPT
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần FPT
4. Số lượng chào bán: 5.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 5:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 07 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 3.** Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa./.





Số: 205 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Chào bán chứng quyền có bảo đảm**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền VPB-HSC-MET05
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VPB
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
4. Số lượng chào bán: 5.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 2:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 07 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 3.** Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Hồng Sơn**

Số: 206 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Chào bán chứng quyền có bảo đảm**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền VPB-HSC-MET04
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VPB
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
4. Số lượng chào bán: 5.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 2:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 06 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 3.** Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa./



Số: 207 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Chào bán chứng quyền có bảo đảm**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền HPG-HSC-MET04
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: HPG
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
4. Số lượng chào bán: 5.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 2:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 06 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 3.** Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Hồng Sơn**

Số: 208 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Chào bán chứng quyền có bảo đảm**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;*
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;*
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*
- Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;*
- Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*
- Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;*
- Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;*
- Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;*
- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;*
- Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền HPG-HSC-MET05
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: HPG
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
4. Số lượng chào bán: 5.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 2:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 07 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 3.** Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa./.



**Phạm Hồng Sơn**



Số: 209 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Chào bán chứng quyền có bảo đảm**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền VIC-HSC-MET01
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VIC
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Tập đoàn Vingroup
4. Số lượng chào bán: 5.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 10:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 06 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 3.** Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa./.



**Phạm Hồng Sơn**

Số: 110 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Chào bán chứng quyền có bảo đảm**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

### QUYẾT ĐỊNH:

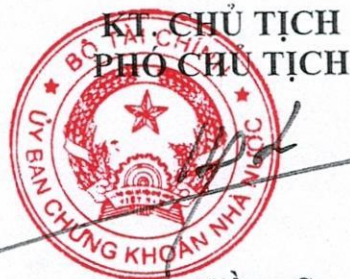
**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền MBB-HSC-MET06
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: MBB
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng TMCP Quân đội
4. Số lượng chào bán: 5.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 2:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 06 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 3.** Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa./.



**Phạm Hồng Sơn**

Số: *MM* /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày *28* tháng *9* năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Chào bán chứng quyền có bảo đảm**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền VRE-HSC-MET05
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VRE
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Vincom Retail
4. Số lượng chào bán: 5.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 4:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 06 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 3.** Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa./

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Hồng Sơn

Số: *M2* /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày *28* tháng *9* năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Chào bán chứng quyền có bảo đảm**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền VNM-HSC-MET05
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VNM
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
4. Số lượng chào bán: 5.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 10:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 06 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 3.** Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa./.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Hồng Sơn



Số: 213 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Chào bán chứng quyền có bảo đảm**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền VHM-HSC-MET03
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VHM
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Vinhomes
4. Số lượng chào bán: 5.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 10:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 06 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 3.** Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa./.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Hồng Sơn

Số: 214 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Chào bán chứng quyền có bảo đảm**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền MSN-HSC-MET03
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: MSN
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
4. Số lượng chào bán: 5.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 5:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 06 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 3.** Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa./.

